TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 305/2019/QĐST-HNGĐ	*Mỏ Cày Nam, ngày 29 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các điều 211, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 421/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- *Người yêu cầu:* Anh **Nguyễn Nhật T**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Ấp HA, xã ĐP, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Người yêu cầu:* Chị **Nguyễn Thị Y**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Ấp HA, xã ĐP, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành. Anh T và chị Y thống nhất thỏa thuận:

- Về hôn nhân: Anh T và chị Y thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T và chị Y có 02 con chung tên Nguyễn Nhật A, sinh ngày: 14/3/2008 và Nguyễn Nhật Thiên B, sinh ngày: 10/11/2012. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn, chị Y tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, anh T cấp dưỡng cho mỗi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh T và chị Y có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Nhật T và chị Nguyễn Thị Y thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Nhật T và chị Nguyễn Thị Y có 02 con chung tên Nguyễn Nhật A, sinh ngày: 14/3/2008 và Nguyễn Nhật Thiên B, sinh ngày: 10/11/2012.

Chị Nguyễn Thị Y được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung chưa thành niên là Nguyễn Nhật A và Nguyễn Nhật Thiên B.

Ghi nhận anh Nguyễn Nhật T cấp dưỡng cho Nguyễn Nhật A và Nguyễn Nhật Thiên B mỗi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi các con đủ 18 tuổi, lần cấp dưỡng đầu tiên vào ngày 29 tháng 11 năm 2019.

Anh Nguyễn Nhật T được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở anh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Nhật T và chị Nguyễn Thị Y không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Nhật T và chị Nguyễn Thị Y không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Nhật T và chị Nguyễn Thị Y có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006519 ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã ĐP;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Dân